

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>12 - 34</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 19 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính, trong đó thay đổi lần 19 ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc đổi tên miền website và địa chỉ email Công ty.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 357 38555
- Fax : 024 385 64666

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	Ngày 05 tháng 5 năm 2023
Ông Kim Ngọc Nhân	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Hương	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên độc lập	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

**Ủy ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Chủ tịch	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2019
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2014
	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 03 năm 2015
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 1 năm 2022

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Kim Ngọc Nhân – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2019).

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Kim Ngọc Nhân**

Ngày 28 tháng 8 năm 2023

Số: 2.0550/23/TC-AC

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2023, từ trang 05 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>277.143.273.165</b>	<b>299.724.970.972</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>16.893.506.353</b>	<b>36.179.466.879</b>
1. Tiền	111		5.893.506.353	31.903.680
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	36.147.563.199
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>23.795.293.690</b>	<b>27.791.736.291</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	23.795.293.690	27.791.736.291
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>193.897.399.249</b>	<b>214.806.636.110</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	86.104.971.495	122.833.505.827
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.747.886.977	9.865.231.574
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	10.194.123.288	10.194.123.288
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	131.819.624.547	114.882.982.479
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(42.969.207.058)	(42.969.207.058)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>30.451.448.071</b>	<b>11.742.101.077</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	30.451.448.071	11.742.101.077
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.105.625.802</b>	<b>9.205.030.615</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	774.673.008	675.038.524
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.774.266.507	7.557.947.091
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.556.686.287	972.045.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>122.130.456.644</b>	<b>171.586.200.824</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>17.148.470.938</b>	<b>30.553.892.330</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	17.044.970.938	30.450.392.330
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	103.500.000	103.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>28.757.366.038</b>	<b>31.801.833.410</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	28.626.196.420	31.773.906.044
<i>Nguyên giá</i>	222		61.036.229.155	61.036.229.155
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32.410.032.735)	(29.262.323.111)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	131.169.618	27.927.366
<i>Nguyên giá</i>	228		361.455.000	247.455.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(230.285.382)	(219.527.634)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.259.828.861</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	3.259.828.861	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>71.095.483.433</b>	<b>107.995.483.433</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	62.954.570.000	112.154.570.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	12.300.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(4.159.086.567)	(4.159.086.567)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.869.307.374</b>	<b>1.234.991.651</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.869.307.374	1.234.991.651
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>399.273.729.809</b>	<b>471.311.171.796</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>141.526.536.485</b>	<b>215.304.673.417</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>119.432.065.279</b>	<b>200.904.042.861</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	51.052.256.985	77.668.235.136
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	31.633.898.423	56.683.155.990
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.049.042.323	4.266.259.339
4. Phải trả người lao động	314		2.128.433.265	1.776.738.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	7.177.283.121	20.342.576.474
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	122.918.703
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	673.828.529	604.612.349
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	23.644.071.321	38.366.294.655
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.073.251.312	1.073.251.312
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>22.094.471.206</b>	<b>14.400.630.556</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	11.203.671.206	10.865.030.556
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	10.890.800.000	3.535.600.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>257.747.193.324</b>	<b>256.006.498.379</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>257.747.193.324</b>	<b>256.006.498.379</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		254.525.000.000	254.525.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		254.525.000.000	254.525.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(441.950.000)	(441.950.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.664.143.324	1.923.448.379
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.923.448.379	1.923.448.379
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.740.694.945	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>399.273.729.809</b>	<b>471.311.171.796</b>

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy



Kim Ngọc Nhân

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	23.885.002.199	51.681.040.200
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		23.885.002.199	51.681.040.200
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	18.984.116.797	43.900.936.096
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.900.885.402	7.780.104.104
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.963.604.189	1.056.764.094
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.590.305.898	1.852.470.714
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.529.623.769	1.459.778.873
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.658.579.857	9.604.912.403
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		615.603.836	(2.620.514.919)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.470.972.913	7.941.072.817
12. Chi phí khác	32	VI.7	688.172.953	4.636.471.179
13. Lợi nhuận khác	40		1.782.799.960	3.304.601.638
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.398.403.796	684.086.719
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		657.708.851	502.851.088
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.740.694.945</u>	<u>181.235.631</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.398.403.796	684.086.719
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10,11	3.158.467.372	1.755.121.101
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3,4	1.357.520	(19.136.381)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.955.584.092)	(4.446.702.923)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	1.529.623.769	1.459.778.873
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.132.268.365	(566.852.611)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	60.270.109.284	(46.993.368.212)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(18.709.346.994)	16.765.210.034
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(63.780.325.887)	(14.583.282.084)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(733.950.207)	(730.219.016)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.223.403.731)	(1.421.350.394)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.15	(2.594.716.600)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(23.639.365.770)</b>	<b>(47.529.862.283)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(21.449.428.861)	(8.101.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	4.790.819.519
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(17.379.051.000)	(30.980.623.288)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21.477.307.281	50.281.894.436
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	27.800.000.010	31.220.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.272.958.668	732.466.554
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>11.721.786.098</b>	<b>47.943.557.221</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	10.560.000.000	36.081.066.583
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(17.927.023.334)	(13.544.566.351)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(7.367.023.334)</u>	<u>22.536.500.232</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50		<u>(19.284.603.006)</u>	<u>22.950.195.170</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	60	V.1	<u>36.179.466.879</u>	<u>11.816.963.479</u>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		<u>(1.357.520)</u>	<u>57.688</u>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70	V.1	<u><u>16.893.506.353</u></u>	<u><u>34.767.216.337</u></u>

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

Kim Ngọc Nhân

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, Khu A ĐG QSD đất, khu đất 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 72 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 76 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản (các Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản (các Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ của từng công trình được xác định như sau: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ = Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ + Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ - Giá vốn kết chuyển trong kỳ, trong đó

$$\text{Giá vốn kết chuyển trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Giá trị sản lượng dở dang đầu kỳ} + \text{Giá trị sản lượng thực hiện trong kỳ}} \times \text{Doanh thu trong kỳ}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí trả trước khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### *Chi phí trả trước khác*

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian hữu dụng của chi phí.

## 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

## 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### *Nhãn hiệu, tên thương mại*

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Nhãn hiệu, tên thương mại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Văn phòng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **14. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.790.225	590.825
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.888.716.128	31.312.855
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	11.000.000.000	36.147.563.199
<b>Cộng</b>	<b><u>16.893.506.353</u></b>	<b><u>36.179.466.879</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống tại các Ngân hàng.

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>62.954.570.000</b>	<b>(4.159.086.567)</b>	<b>112.154.570.000</b>	<b>(4.159.086.567)</b>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại <sup>(i)</sup>	21.030.000.000	(4.159.086.567)	21.030.000.000	(4.159.086.567)
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường <sup>(ii)</sup>	41.924.570.000	-	41.924.570.000	-
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết <sup>(iii)</sup>	-	-	49.200.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn và đơn vị khác</b>	<b>12.300.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết <sup>(iii)</sup>	12.300.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>75.254.570.000</u></b>	<b><u>(4.159.086.567)</u></b>	<b><u>112.154.570.000</u></b>	<b><u>(4.159.086.567)</u></b>

(i) Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam số 32/2022/NQ-HĐQT-CMH ngày 08 tháng 9 năm 2022 thông qua việc giải thể Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại do mục đích hoạt động không còn phù hợp và để tái cơ cấu các khoản đầu tư. Ngày 03 tháng 01 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội – Phòng Đăng ký kinh doanh đã có thông báo về việc Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương Mại đang làm thủ tục giải thể.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400308865 ngày 02 tháng 10 năm 2014, thay đổi lần thứ 03 ngày 13 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường có vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 3.421.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, chiếm 68,44% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401218048 ngày 09 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp, Công ty Cổ phần CM Phan Thiết có vốn điều lệ là 82.000.000.000 VND. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần CM Phan Thiết 49.200.000.000 VND, sở hữu 4.920.000 cổ phiếu, chiếm 60% vốn điều lệ. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/2022/NQ-HĐQT-CMH ngày 08 tháng 9 năm 2022 đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết với giá chuyển nhượng dự kiến không thấp hơn 10.000 VND/cổ phần. Tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã chuyển nhượng được 3.690.000/4.920.000 cổ phiếu, giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 15% vốn điều lệ, khoản đầu tư góp vốn tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết chuyển thành khoản đầu tư khác.

### Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tương ứng 27.368.000.000 VND (số đầu năm: 27.368.000.000 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty con

	Tình hình hoạt động
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Đang làm thủ tục giải thể
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thu hẹp quy mô hoạt động

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	4.159.086.567	5.201.714.341
Sử dụng dự phòng do thanh lý khoản đầu tư	-	(1.598.351.760)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.159.086.567</b>	<b>3.603.362.581</b>

### Giao dịch với các công ty con

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con trong kỳ này và kỳ trước.

### Kế hoạch đầu tư

Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 04/4/2022 giữa Bên A (là các cổ đông của bên B), Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (Bên B) và Công ty (Bên C), Bên B và Bên C sẽ cùng thành lập một Công ty TNHH hai thành viên (“Công ty nhận chuyển nhượng dự án”) để Công ty này nhận chuyển nhượng và thực hiện Dự án khu nhà ở đô thị, văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Dự án”), với tỷ lệ vốn góp của Bên B là 49% và Bên C là 51%. Dự án (đang do Bên B là chủ đầu tư) sẽ được chuyển nhượng cho Công ty nhận chuyển nhượng trong vòng 90 ngày sau khi Dự án đáp ứng đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.

### 3. Phải thu của khách hàng

#### 3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần CM Nha Trang - Ông Nguyễn Đức Anh (*)	31.780.000.000	36.780.000.000
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ	33.246.369.311	42.490.124.868
Các khách hàng khác	21.078.602.184	43.563.380.959
<b>Cộng</b>	<b>86.104.971.495</b>	<b>122.833.505.827</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

(\*) Công ty đã chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần CM Nha Trang cho ông Phạm Văn Tùng theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 28/12/2021, tổng giá trị chuyển nhượng 66.780.000.000 VND, thời hạn thanh toán trước ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong năm 2022, Ông Phạm Văn Tùng đã thanh toán thêm 20.000.000.000 VND và chuyển nhượng số cổ phần này cho ông Nguyễn Đức Anh (Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CM Nha Trang) theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và Phụ lục hợp đồng chuyển nhượng số 01 ngày 20/10/2022. Ông Nguyễn Đức Anh cam kết thanh toán số tiền 36.780.000.000 VND thay cho Ông Phạm Văn Tùng trước ngày 30/06/2023. Tính đến ngày 30/06/2023, ông Nguyễn Đức Anh đã thanh toán được thêm 5.000.000.000 VND. Số còn lại được hai bên gia hạn đến ngày 30/9/2023.

### 3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hazama Ando Corporation	-	6.713.266.788
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh	5.127.384.000	4.761.319.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	38.354.000	7.669.233.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8	7.818.000.000	7.400.000.000
Các khách hàng khác	4.061.232.938	3.906.573.542
<b>Cộng</b>	<b><u>17.044.970.938</u></b>	<b><u>30.450.392.330</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân lực và Thương mại vận tải	-	1.640.000.000
Công ty Cổ phần Trường Sanh Điện Biên	7.271.010.000	4.605.500.000
Công ty Cổ phần Bạch Đằng Bisico	-	1.186.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.476.876.977	2.433.731.574
<b>Cộng</b>	<b><u>8.747.886.977</u></b>	<b><u>9.865.231.574</u></b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho vay Bà Ngô Thị Trang (nhân viên Công ty) theo Hợp đồng cho vay ngày 07/04/2022, mục đích thực hiện các hoạt động hợp pháp, thời hạn 31/12/2023, lãi suất 9%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

### 6. Phải thu khác

#### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>14.769.286.701</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>4.222.693.845</u></b>	<b><u>-</u></b>
Công ty Cổ phần CM Thành Đông - Tiền chi hộ	1.698.646	-	1.698.646	-
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	6.000.000	-	6.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	5.666.000	-	5.666.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Tạm ứng	1.741.021.776	-	1.533.781.076	-
Ông Trần Văn Trung - Tạm ứng	-	-	279.494.000	-
Ông Nguyễn Văn Phi - Tạm ứng	6.513.947.942	-	30.013.672	-
Bà Đình Thị Thủy - Tạm ứng	6.500.952.337	-	2.366.040.451	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>117.050.337.846</b>	<b>(39.850.706.013)</b>	<b>110.660.288.634</b>	<b>(39.850.706.013)</b>
Dư thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	2.181.853.136		1.501.041.392	
Tạm ứng	4.334.352.491		3.500.632.735	-
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ <sup>(*)</sup>	68.780.542.386	-	63.870.775.678	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	1.059.279.730	-	1.058.271.179	-
Công ty Cổ phần Cavico Điện Lực và Tài nguyên	21.540.049.741	(21.540.049.741)	21.540.049.741	(21.540.049.741)
Công ty Cổ phần Cavico Khai Thác Mỏ và Xây dựng	5.700.000.000	(5.700.000.000)	5.700.000.000	(5.700.000.000)
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272	(12.610.656.272)	12.610.656.272	(12.610.656.272)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	843.604.090	-	878.861.637	-
<b>Cộng</b>	<b>131.819.624.547</b>	<b>(39.850.706.013)</b>	<b>114.882.982.479</b>	<b>(39.850.706.013)</b>

(\*) Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 04/4/2022 và Phụ lục hợp đồng, Công ty sẽ “Đặt cọc” để bảo đảm cho việc giao kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch liên quan đến dự án khu nhà ở đô thị, văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Cẩm Khê Central Park”). Trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, Công ty sẽ được hưởng một khoản lợi ích khác tương ứng với 7%/năm tính trên số tiền đặt cọc và được tính hàng năm. Tiền đặt cọc có thể được thỏa thuận đối trừ nghĩa vụ thanh toán giữa các bên, hoặc được hoàn trả lại theo thỏa thuận. Tại thời điểm ký Hợp đồng khung, toàn bộ số tiền cho vay được chuyển thành tiền đặt cọc là 35.094.824.249 VND.

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản ký cược ký quỹ dài hạn

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Các khoản dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi sau đây đều có giá gốc bằng giá trị dự phòng:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	(21.540.049.741)		(21.540.049.741)	
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hàm	(2.267.704.120)		(2.267.704.120)	
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Thủy điện	(704.446.925)		(704.446.925)	
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác mỏ và Xây dựng	(5.700.000.000)		(5.700.000.000)	
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	(12.610.656.272)		(12.610.656.272)	
Các khách hàng khác	(146.350.000)		(146.350.000)	
<b>Cộng</b>	<b>(42.969.207.058)</b>		<b>(42.969.207.058)</b>	

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.617.921.525	-	2.803.406.219	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	27.833.526.546	-	8.938.694.858	-
<b>Cộng</b>	<b>30.451.448.071</b>	<b>-</b>	<b>11.742.101.077</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

(\*) Chi tiết theo các công trình, dự án như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án Hàm Trường Vinh	1.972.318.268	2.195.560.688
Dự án Cẩm Khê Central Park	23.793.976.546	3.487.575.309
Dự án khác	2.067.231.732	3.255.558.861
<b>Cộng</b>	<b><u>27.833.526.546</u></b>	<b><u>8.938.694.858</u></b>

**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	181.769.207	334.089.605
Chi phí sửa chữa	381.719.400	93.668.232
Chi phí thuê văn phòng	43.814.515	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	167.369.886	247.280.687
<b>Cộng</b>	<b><u>774.673.008</u></b>	<b><u>675.038.524</u></b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	300.226.115	424.682.369
Phí bảo lãnh	9.263.641	12.737.503
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	653.365.180	759.234.027
Chi phí thuê đất	661.669.167	-
Chi phí lán trại	222.777.778	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	22.005.493	38.337.752
<b>Cộng</b>	<b><u>1.869.307.374</u></b>	<b><u>1.234.991.651</u></b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	44.899.162.945	15.555.930.999	581.135.211	61.036.229.155
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>44.899.162.945</u></b>	<b><u>15.555.930.999</u></b>	<b><u>581.135.211</u></b>	<b><u>61.036.229.155</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.275.102.338	4.592.066.635	445.908.848	23.313.077.821
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	20.975.624.145	7.775.043.844	511.655.122	29.262.323.111
Khấu hao trong kỳ	2.356.511.514	781.285.306	9.912.804	3.147.709.624
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>23.332.135.659</u></b>	<b><u>8.556.329.150</u></b>	<b><u>521.567.926</u></b>	<b><u>32.410.032.735</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	23.923.538.800	7.780.887.155	69.480.089	31.773.906.044
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>21.567.027.286</u></b>	<b><u>6.999.601.849</u></b>	<b><u>59.567.285</u></b>	<b><u>28.626.196.420</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định có giá trị còn lại 3.703.703.702 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các Ngân hàng.

### 11. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	209.455.000	38.000.000	247.455.000
Mua trong kỳ	80.000.000	34.000.000	114.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>289.455.000</b>	<b>72.000.000</b>	<b>361.455.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	38.000.000	38.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	181.527.634	38.000.000	219.527.634
Khấu hao trong kỳ	10.672.748	85.000	10.757.748
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>192.200.382</b>	<b>38.085.000</b>	<b>230.285.382</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	27.927.366	-	27.927.366
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>97.254.618</b>	<b>33.915.000</b>	<b>131.169.618</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí ban đầu của các dự án đang trong giai đoạn xin phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

### 13. Phải trả người bán

#### 13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>40.187.292.087</b>	<b>40.702.292.087</b>
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	32.007.151.329	32.522.151.329
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.593.435.048	2.593.435.048
Công ty TNHH CM Xây dựng	5.586.705.710	5.586.705.710
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>10.864.964.898</b>	<b>36.965.943.049</b>
Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni	7.191.800	18.075.600.000
Các nhà cung cấp khác	10.857.773.098	18.890.343.049
<b>Cộng</b>	<b>51.052.256.985</b>	<b>77.668.235.136</b>

#### 13b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	990.987.779	990.987.779
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Nông nghiệp Hà Nội	2.227.279.180	2.227.279.180
Công ty TNHH Hòa Hiệp	1.588.606.000	1.588.606.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Hợp Lực	1.722.356.850	1.587.922.350
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nông thôn 10	1.688.731.917	1.593.881.497
Các nhà cung cấp khác	2.985.709.480	2.876.353.750
<b>Cộng</b>	<b>11.203.671.206</b>	<b>10.865.030.556</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	1.619.163.191	8.643.627.000
Ban Quản lý dự án 85	22.004.541.300	-
Ban Quản lý Dự án các Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên	7.200.000.000	9.495.000.000
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ	-	20.800.000.000
Nguyễn Văn Thắng	-	5.199.999.990
Nguyễn Thị Loan	-	6.400.000.000
Phạm Đức Thắng	-	3.400.000.000
Các khách hàng khác	810.193.932	2.744.529.000
<b>Cộng</b>	<b><u>31.633.898.423</u></b>	<b><u>56.683.155.990</u></b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		- 972.145.000		(584.641.287)		- 1.556.686.28
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.465.012.842		- 657.708.851	(2.594.716.600)	1.528.005.093	
Thuế thu nhập cá nhân	519.040.140		- 303.506.163	(301.509.073)	521.037.230	
Lệ phí môn bài			- 3.000.000	(3.000.000)		
Thuế bảo vệ môi trường			- 332.942.829	(332.942.829)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	282.206.357		- 475.786.659	(757.993.016)		
<b>Cộng</b>	<b><u>4.266.259.339</u></b>	<b><u>972.045.000</u></b>	<b><u>1.772.944.502</u></b>	<b><u>(4.574.802.805)</u></b>	<b><u>2.049.042.323</u></b>	<b><u>1.556.686.28</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.398.403.796	684.086.719
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	890.140.458	1.830.168.720
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.621.227.630	2.419.344.398
<i>Lãi phạt chậm nộp thuế, BHXH, các khoản phạt</i>	-	533.301.026
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	117.000.000	112.500.000
<i>Khấu hao TSCĐ xe ô tô trên 1,6 tỷ</i>	344.750.000	349.000.000
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền, phải thu năm trước</i>	316.050.285	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền, phải thu cuối kỳ này</i>	1.357.520	-
<i>Lãi dự thu trong năm trước thực hiện ở kỳ này</i>	478.951.559	677.936.038
<i>Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ khác</i>	363.118.266	746.607.334
- Các khoản điều chỉnh giảm	(731.087.172)	(589.175.678)
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền, phải thu kỳ này</i>	-	(19.136.381)
<i>Lỗi CLTG do đánh giá lại các khoản tiền, phải thu cuối năm trước</i>	-	(20.590.326)
<i>Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn cuối kỳ</i>	<u>(731.087.172)</u>	<u>(549.448.971)</u>
<b>Thu nhập tính thuế</b>	3.288.544.254	2.514.255.439
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<u><b>657.708.851</b></u>	<u><b>502.851.088</b></u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	16.909.207	710.689.169
Trích trước chi phí công trình	7.160.373.914	19.631.887.305
Cộng	<u><b>7.177.283.121</b></u>	<u><b>20.342.576.474</b></u>

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>327.287.671</i>	<i>139.715.068</i>
Ông Nguyễn Đức Hường - Lãi vay phải trả	327.287.671	139.715.068
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>346.540.858</i>	<i>464.897.281</i>
Kinh phí công đoàn	27.086.840	3.826.377
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	91.065.155	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	228.388.863	461.070.904
Cộng	<u><b>673.828.529</b></u>	<u><b>604.612.349</b></u>

**18. Vay****18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>19.698.471.321</i>	<i>19.698.471.321</i>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.074.471.321	2.074.471.321
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	6.624.000.000	6.624.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường <sup>(i)</sup>	11.000.000.000	11.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	-	<b>16.834.223.334</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1	-	16.834.223.334
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.17b)</i>	<b>3.945.600.000</b>	<b>1.833.600.000</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>23.644.071.321</u></b>	<b><u>38.366.294.655</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ông Nguyễn Đức Hường theo hợp đồng ngày 20/12/2021 để bổ sung vốn lưu động, không có tài sản đảm bảo, lãi suất (tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023) là 6%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn bên liên quan	19.698.471.321	-	-	19.698.471.321
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.834.223.334	-	(16.834.223.334)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.833.600.000	3.204.800.000	(1.092.800.000)	3.945.600.000
<b>Cộng</b>	<b><u>38.366.294.655</u></b>	<b><u>3.204.800.000</u></b>	<b><u>(17.927.023.334)</u></b>	<b><u>23.644.071.321</u></b>

**18b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 <sup>(i)</sup>	718.800.000	1.335.600.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An <sup>(ii)</sup>	10.172.000.000	2.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>10.890.800.000</u></b>	<b><u>3.535.600.000</u></b>

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng ngày 28/01/2022 để thanh toán một phần tiền mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày vay, được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng ngày 29/08/2022 để thanh toán các chi phí đầu tư của Dự án đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của công ty là 2 máy đào bánh lốp.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.945.600.000	1.833.600.000
Trên 1 năm đến 5 năm	10.890.800.000	3.535.600.000
<b>Cộng</b>	<b><u>14.836.400.000</u></b>	<b><u>5.369.200.000</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	3.535.600.000
Số tiền vay phát sinh	10.560.000.000
Số kết chuyển	(3.204.800.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>10.890.800.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	172.000.000.000	(211.950.000)	1.687.345.048	173.475.395.048
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	181.235.631	181.235.631
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>172.000.000.000</b>	<b>(211.950.000)</b>	<b>1.868.580.679</b>	<b>173.656.630.679</b>
Số dư đầu năm nay	254.525.000.000	(441.950.000)	1.923.448.379	256.006.498.379
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	1.740.694.945	1.740.694.945
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>254.525.000.000</b>	<b>(441.950.000)</b>	<b>3.664.143.324</b>	<b>257.747.193.324</b>

**19b. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	25.452.500	25.452.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	25.452.500	25.452.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.452.500	25.452.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ****20a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	323,69	486,14
Euro (EUR)	77,52	132,33
Kíp Lào (LAK)	1.193.721,80	1.193.721,80
Baht Thái Lan (THB)	2.783,31	2.783,31

**20b. Nợ đã xóa sổ**

Nợ đã xóa sổ bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến chủ đầu tư và nhà thầu phụ công trình dự án Thủy điện Sông Bạc, phát sinh từ lâu ngày, đến nay không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Nợ phải thu</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc (Phải thu khách hàng)	13.927.265.023	13.927.265.023
Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix (Trả trước người bán)	264.820.000	264.820.000
<b>Cộng</b>	<b>14.192.085.023</b>	<b>14.192.085.023</b>
<b>Nợ phải trả nhà cung cấp</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng Bản Việt	1.321.590.557	1.321.590.557
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng	6.038.825.952	6.038.825.952
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	1.120.314.660	1.120.314.660
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	316.088.850	316.088.850
<b>Cộng</b>	<b>8.796.820.019</b>	<b>8.796.820.019</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	838.438.208	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	122.918.703	109.090.909
Doanh thu hợp đồng xây dựng	22.923.645.288	51.571.949.291
<b>Cộng</b>	<b>23.885.002.199</b>	<b>51.681.040.200</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu khu vực trong nước	23.885.002.199	42.489.681.807
Doanh thu khu vực nước ngoài	-	9.191.358.393
<b>Cộng</b>	<b>23.885.002.199</b>	<b>51.681.040.200</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty không phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (kỳ trước chỉ phát sinh doanh thu cho thuê máy móc thiết bị với bên liên quan là Công ty Cổ phần CM Nha Trang, số tiền 109.090.909 VND)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	868.808.964	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	73.708.750
Giá vốn hợp đồng xây dựng	18.115.307.833	43.827.227.346
<b>Cộng</b>	<b>18.984.116.797</b>	<b>43.900.936.096</b>
<i>Trong đó:</i>		
Giá vốn khu vực trong nước	18.984.116.797	36.938.072.069
Giá vốn khu vực nước ngoài	-	6.962.864.027
<b>Cộng</b>	<b>18.984.116.797</b>	<b>43.900.936.096</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.626.907.958	814.010.001
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	7.950.227	3.844.592
Lãi tiền cho vay	428.676.134	201.982.249
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	69.870	17.790.871
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	19.136.381
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	900.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.963.604.189</b>	<b>1.056.764.094</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.529.623.769	1.459.778.873
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	59.324.609	10.779.601
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.357.520	-
Lỗi thanh lý công ty liên kết	-	381.648.240
Chi phí tài chính khác	-	264.000
<b>Cộng</b>	<b>1.590.305.898</b>	<b>1.852.470.714</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.565.870.695	4.296.984.324
Chi phí vật liệu quản lý	27.506.000	16.025.546
Chi phí đồ dùng văn phòng	859.771.059	489.584.381
Chi phí khấu hao tài sản cố định	501.281.546	724.092.891
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	26.729.134
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.373.501.136	3.730.026.019
Các chi phí khác	327.649.421	321.470.108
<b>Cộng</b>	<b>5.658.579.857</b>	<b>9.604.912.403</b>

#### 6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	288.203.205	4.128.013.904
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	3.812.358.913
<i>Trong đó:</i>	-	-
<i>Thu nhập từ thanh lý</i>	-	4.790.819.519
<i>Giá trị còn lại tài sản cố định</i>	-	(819.201.061)
<i>Chi phí thanh lý</i>	-	(159.259.545)
Thu nhập từ tiền đặt cọc	2.149.784.708	-
Thu nhập khác	32.985.000	700.000
<b>Cộng</b>	<b>2.470.972.913</b>	<b>7.941.072.817</b>

#### 7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị của vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý	248.703.379	3.990.788.462
Các khoản phạt vi phạm hành chính, phạt thuế	303.372.983	533.301.026
Chi phí khác	136.096.591	112.381.691
<b>Cộng</b>	<b>688.172.953</b>	<b>4.636.471.179</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.421.868.502	14.999.109.992
Chi phí nhân công	7.309.850.623	10.064.152.896
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.158.467.372	1.755.121.101
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.936.519.204	4.898.212.742
Chi phí thuê thầu phụ	17.234.354.466	-
Chi phí khác	866.099.183	1.712.373.407
<b>Cộng</b>	<b>45.927.159.350</b>	<b>33.428.970.138</b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

#### Các giao dịch không bằng tiền

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi cho vay nhập gốc	101.813.680	444.872.763
Chuyển khoản cho vay thành đặt cọc	-	35.094.842.249

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	810.800.000	382.140.000

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6a và V.17.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		<b>Tiền lương</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
<b>Kỳ này</b>				
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ thành viên Ban KTNB	300.000.000	90.000.000	390.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	333.000.000	9.000.000	342.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên HĐQT	119.200.000	9.000.000	128.200.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT	-	9.000.000	9.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQT	-	9.000.000	9.000.000
Ông Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	192.000.000	-	192.000.000
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	249.000.000	-	249.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	242.400.000	-	242.400.000
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	303.000.000	-	303.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.738.600.000</b>	<b>126.000.000</b>	<b>1.864.600.000</b>

**Kỳ trước**

Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ thành viên Ban KTNB	300.000.000	90.000.000	390.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	333.000.000	9.000.000	342.000.000
Ông Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	192.000.000	6.000.000	198.000.000
Ông Lương Sơn Hùng	Thành viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB	-	6.000.000	6.000.000
Ông Dương Ngọc Trường	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	202.000.000	-	202.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên HĐQT	-	9.000.000	9.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQT	-	3.000.000	3.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT	-	3.000.000	3.000.000
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc/Kế toán trưởng	249.000.000	-	249.000.000
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	303.000.000	-	303.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	202.000.000	-	202.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.781.000.000</b>	<b>126.000.000</b>	<b>1.907.000.000</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Công ty con
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	Công ty con (đến ngày 30/6/2023)

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần CM Thành Đông  
Công ty TNHH CM Xây dựng  
Công ty Cổ phần CM Nha Trang

#### Mối quan hệ

Công ty con gián tiếp  
Công ty con gián tiếp  
Cùng thành viên quản lý chủ chốt

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.6a và V.13a.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty trong năm nay tập trung ở khu vực trong nước, với lĩnh vực kinh doanh chính là xây dựng, lắp đặt công trình. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh. Chi tiết các loại Doanh thu và Giá vốn được trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2

## 3. Số liệu so sánh

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Công ty và Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni ký Biên bản xác nhận tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 05/7/2022 đến ngày 15/6/2023. Theo đó khoản lãi mà Công ty phải trả Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022 là 675.961.273 VND. Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</b>					
Nợ phải trả	300	214.763.904.399	540.769.018	215.304.673.417	
Nợ ngắn hạn	310	200.363.273.843	540.769.018	200.904.042.861	
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4.401.451.594	(135.192.255)	4.266.259.339	(i)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19.666.615.201	675.961.273	20.342.576.474	(ii)
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	256.547.267.397	(540.769.018)	256.006.498.379	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.464.217.397	(540.769.018)	1.923.448.379	(iii)
Tổng Nguồn vốn	440	471.311.171.796	-	471.311.171.796	

(i) Giảm thuế TNDN phải nộp do tăng chi phí lãi chậm thanh toán.

(ii) Tăng chi phí phải trả ngắn hạn do ghi nhận lãi chậm thanh toán từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022.

(iii) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm do nguyên nhân trên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐQT-CMH ngày 08/09/2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam đã chuyển nhượng 1.230.000 cổ phần (tương đương 15%) tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết, giảm tỷ lệ sở hữu từ 15% xuống còn 0% từ ngày 03/7/2023.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân